

Số: /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025

V/v thông báo 346 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương (nay là phường Hồng An, thành phố Hải Phòng)

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng**

Địa chỉ: Số 1, Lô 6, Khu tập thể PG, Phường An Hải, Thành phố Hải Phòng.

Ngày 15/8/2025, Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 64/2025/CV-HB đề ngày 14/8/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng và kèm theo các hồ sơ, tài liệu dự án có liên quan về việc đề nghị thông báo 346 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương (nay là phường An Hồng, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/Đ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng (chủ đầu tư) cung cấp kèm theo Văn bản số 64/2025/CV-HB ngày 14/8/2025, sau khi kiểm tra hồ sơ theo quy định và kết quả chủ đầu tư đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Nhà ở xã hội thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương.

2. Địa chỉ thực hiện Dự án: Thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương (nay là Tổ dân phố Phạm Dũng, Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng).

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng.

4. Địa chỉ trụ sở chính của chủ đầu tư: Số 1, Lô 6, Khu tập thể PG, Phường An Hải, Thành phố Hải Phòng.

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án:

- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần – Mã số doanh nghiệp 0200841698 (đăng ký lần đầu ngày 05/11/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/06/2024);

- Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương;

- Quyết định số 3194/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng là nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương;

- Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 27/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng số 85B/2023 ngày 12/10/2023 của Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng).

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án:

- Quyết định số 4811/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc phê duyệt quy hoạch 1/500 Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương;

- Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 1/500 Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương;

- Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc đính chính điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tại xã An Hồng, huyện An Dương.

- Văn bản số 4236/SXD-QLXD ngày 19/8/2024 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương phần hạ tầng kỹ thuật;

- Văn bản số 1730/SXD-KTQLĐTXD ngày 02/4/2025 của Sở Xây dựng về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương
Hạng mục: Nhà ở xã hội, Công trình thương mại dịch vụ và Nhà ở liên kế;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 113/TD-PCCC ngày 28/2/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an thành phố Hải Phòng về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Văn bản số 203/TD-PCCC ngày 29/4/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an thành phố Hải Phòng về thẩm duyệt điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Giấy phép xây dựng số 38/GPXD ngày 23 tháng 4 năm 2025 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

3. Thông tin về đất đai của dự án:

- Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao đất và phê duyệt giá đất cụ thể khi giao đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng

- Trích lục địa chính dự án.

- Biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 27/5/2024.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP 856988 ngày 31/7/2024 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp.

4. Hồ sơ thế chấp, bảo lãnh và giải chấp

Chủ đầu tư cam kết không cầm cố thế chấp Dự án tại bất cứ ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc tổ chức cá nhân nào khác.

5. Văn bản đề nghị của chủ đầu tư:

Văn bản số 64/2025/CV-HB đề ngày 14/8/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng về việc thông báo 346 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương (nay là phường Hồng An, thành phố Hải Phòng) do Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng làm chủ đầu tư.

(Kèm theo các tài liệu, hồ sơ Dự án có liên quan và danh sách 346 căn nhà ở xã hội chung cư hình thành trong tương lai thuộc Dự án)

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

Theo Văn bản số 64/2025/CV-HB ngày 14/8/2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng đề nghị Sở Xây dựng thông báo 346 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương (nay là phường Hồng An, thành phố Hải Phòng) do Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng làm chủ đầu tư.

(Có Phụ lục chi tiết mô tả thông tin về 346 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh tại Dự án: số lượng, vị trí, diện tích gửi kèm theo Văn bản này).

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

1. Thông tin về các điều kiện của nhà ở xã hội hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán, cho thuê mua theo quy định tại khoản 3 Điều 88 của Luật Nhà ở:

1.1. Đã có hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt và có giấy phép xây dựng nếu thuộc trường hợp phải có giấy phép xây dựng;

1.2. Đã hoàn thành việc xây dựng phần móng của nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng và hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán, cho thuê mua theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt; đã giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình – Nghiệm thu hạng mục móng số 01/NT-GĐ ngày 23/6/2025.

- Thông báo số 240/TB-SXD ngày 11/08/2025 của Sở Xây dựng về Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công trình: Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm xã An Hồng, huyện An Dương thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Phạm Dừng, Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng).

- Chủ đầu tư cam kết chưa thế chấp dự án tại bất kỳ tổ chức tín dụng cá nhân nào tại Văn bản số 64/2025/CV-HB ngày 14/8/2025.

- Các biên bản nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật: BBNT hoàn thành hạng mục cấp nước ngày 11/4/2025; BBNT hoàn thành hạng mục cấp điện ngày 11/4/2025; BBNT hoàn thành Hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng ngày 11/4/2025; BBNT hoàn thành Hạng mục Đường hè, thoát nước mặt, thoát nước thải, thông tin liên lạc ngày 11/4/2025.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ và kết quả thực tế triển khai thi công tại hiện trường, Sở Xây dựng thông báo 346 căn hộ chung cư (nhà ở xã hội) hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán tại thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dừng, xã An Hồng, huyện An Dương (nay là phường Hồng An, thành phố Hải Phòng) do Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng làm chủ đầu tư phù hợp với quy định về điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về các cam kết của chủ đầu tư tại Văn bản số 64/2025/CV-HB ngày 14/8/2025.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 88 Luật Nhà ở năm 2023 và Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai phải tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản có liên quan. Việc cho thuê nhà ở xã hội phải thực hiện theo khoản 3 Điều 89 Luật Nhà ở năm 2023.

4. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023 và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được ban 5 hành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (trong đó cần xác định rõ phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung, phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung trong nhà chung cư; không gian sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe và việc xác định diện tích sử dụng căn hộ, diện tích khác trong nhà chung cư; kinh phí bảo trì; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh...).

5. Việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Sở Xây dựng đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng (chủ đầu tư) thực hiện các nội dung:

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tính chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp và các nội dung tại Văn bản số 64/2025/CV-HB ngày 14/8/2025. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Nhà ở 2023; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trước khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp.

3. Tiếp tục triển khai đảm bảo thực hiện dự án theo quy hoạch, giấy phép xây dựng, thiết kế, tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trước thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội 30 ngày, chủ đầu tư phải gửi quyết định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán, giá thuê mua đã được thẩm tra, kết quả thẩm tra về Sở Xây dựng để công khai giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội lên

cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

5. Căn cứ phương pháp xác định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội và lợi nhuận định mức theo quy định của pháp luật về nhà ở, chủ đầu tư tự xây dựng, thuê tư vấn có đủ điều kiện năng lực về hoạt động xây dựng để thẩm tra trước khi chủ đầu tư phê duyệt giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện kiểm toán, quyết toán về chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật, gửi hồ sơ về Sở Xây dựng để kiểm tra giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội. Trường hợp giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán cao hơn giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư không được thu thêm phần chênh lệch của người mua, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp thấp hơn thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà ở xã hội.

6. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án và tình hình giao dịch tại Dự án theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

7. Việc ký kết các hợp đồng mua bán, cho thuê nhà ở xã hội thực hiện theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND TP (để b/c);
- Thuế thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực 6;
- UBND phường Hồng An;
- GD SXD; PGD SXD N.H.Long;
- VP Sở (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN&TTBĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Long

**DANH SÁCH 346 CĂN HỘ CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ BÁN TẠI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI THÔN PHẠM DÙNG, XÃ
AN HỒNG, HUYỆN AN DƯƠNG (NAY LÀ PHƯỜNG HỒNG AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)**

(Kèm theo Văn bản số /SXD-QLN ngày / /2025 của Sở Xây dựng)

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
I	NOXH 1 (C1)		157		
1	C1.0201	2	CH2	51.92	
2	C1.0202	2	CH2	51.92	
3	C1.0203	2	CH1	40.40	
4	C1.0204	2	CH3	54.51	
5	C1.0205	2	CH1	40.40	
6	C1.0206	2	CH1	40.40	
7	C1.0207	2	CH4	51.93	
8	C1.0208	2	CH1	40.40	
9	C1.0209	2	CH1	40.40	
10	C1.0210	2	CH3	54.51	
11	C1.0211	2	CH1	40.40	
12	C1.0212	2	CH2	51.92	
13	C1.0213	2	CH2	51.92	
14	C1.0214	2	CH1	40.40	
15	C1.0215	2	CH1	40.40	
16	C1.0216	2	CH1	40.40	
17	C1.0217	2	CH1	40.40	
18	C1.0301	3	CH2	51.92	
19	C1.0302	3	CH2	51.92	
20	C1.0303	3	CH1	40.40	
21	C1.0304	3	CH3	54.51	
22	C1.0305	3	CH1	40.40	
23	C1.0306	3	CH1	40.40	
24	C1.0307	3	CH4	51.93	
25	C1.0308	3	CH1	40.40	
26	C1.0309	3	CH1	40.40	
27	C1.0310	3	CH3	54.51	
28	C1.0311	3	CH1	40.40	
29	C1.0312	3	CH2	51.92	
30	C1.0313	3	CH2	51.92	
31	C1.0314	3	CH1	40.40	
32	C1.0315	3	CH1	40.40	
33	C1.0316	3	CH1	40.40	
34	C1.0317	3	CH4	51.93	
35	C1.0318	3	CH1	40.40	
36	C1.0319	3	CH1	40.40	
37	C1.0320	3	CH1	40.40	
38	C1.0401	4	CH2	51.92	
39	C1.0402	4	CH2	51.92	
40	C1.0403	4	CH1	40.40	
41	C1.0404	4	CH3	54.51	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
42	C1.0405	4	CH1	40.40	
43	C1.0406	4	CH1	40.40	
44	C1.0407	4	CH4	51.93	
45	C1.0408	4	CH1	40.40	
46	C1.0409	4	CH1	40.40	
47	C1.0410	4	CH3	54.51	
48	C1.0411	4	CH1	40.40	
49	C1.0412	4	CH2	51.92	
50	C1.0413	4	CH2	51.92	
51	C1.0414	4	CH1	40.40	
52	C1.0415	4	CH1	40.40	
53	C1.0416	4	CH1	40.40	
54	C1.0417	4	CH4	51.93	
55	C1.0418	4	CH1	40.40	
56	C1.0419	4	CH1	40.40	
57	C1.0420	4	CH1	40.40	
58	C1.0501	5	CH2	51.92	
59	C1.0502	5	CH2	51.92	
60	C1.0503	5	CH1	40.40	
61	C1.0504	5	CH3	54.51	
62	C1.0505	5	CH1	40.40	
63	C1.0506	5	CH1	40.40	
64	C1.0507	5	CH4	51.93	
65	C1.0508	5	CH1	40.40	
66	C1.0509	5	CH1	40.40	
67	C1.0510	5	CH3	54.51	
68	C1.0511	5	CH1	40.40	
69	C1.0512	5	CH2	51.92	
70	C1.0513	5	CH2	51.92	
71	C1.0514	5	CH1	40.40	
72	C1.0515	5	CH1	40.40	
73	C1.0516	5	CH1	40.40	
74	C1.0517	5	CH4	51.93	
75	C1.0518	5	CH1	40.40	
76	C1.0519	5	CH1	40.40	
77	C1.0520	5	CH1	40.40	
78	C1.0601	6	CH2	51.92	
79	C1.0602	6	CH2	51.92	
80	C1.0603	6	CH1	40.40	
81	C1.0604	6	CH3	54.51	
82	C1.0605	6	CH1	40.40	
83	C1.0606	6	CH1	40.40	
84	C1.0607	6	CH4	51.93	
85	C1.0608	6	CH1	40.40	
86	C1.0609	6	CH1	40.40	
87	C1.0610	6	CH3	54.51	
88	C1.0611	6	CH1	40.40	
89	C1.0612	6	CH2	51.92	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
90	C1.0613	6	CH2	51.92	
91	C1.0614	6	CH1	40.40	
92	C1.0615	6	CH1	40.40	
93	C1.0616	6	CH1	40.40	
94	C1.0617	6	CH4	51.93	
95	C1.0618	6	CH1	40.40	
96	C1.0619	6	CH1	40.40	
97	C1.0620	6	CH1	40.40	
98	C1.0701	7	CH2	51.92	
99	C1.0702	7	CH2	51.92	
100	C1.0703	7	CH1	40.40	
101	C1.0704	7	CH3	54.51	
102	C1.0705	7	CH1	40.40	
103	C1.0706	7	CH1	40.40	
104	C1.0707	7	CH4	51.93	
105	C1.0708	7	CH1	40.40	
106	C1.0709	7	CH1	40.40	
107	C1.0710	7	CH3	54.51	
108	C1.0711	7	CH1	40.40	
109	C1.0712	7	CH2	51.92	
110	C1.0713	7	CH2	51.92	
111	C1.0714	7	CH1	40.40	
112	C1.0715	7	CH1	40.40	
113	C1.0716	7	CH1	40.40	
114	C1.0717	7	CH4	51.93	
115	C1.0718	7	CH1	40.40	
116	C1.0719	7	CH1	40.40	
117	C1.0720	7	CH1	40.40	
118	C1.0801	8	CH2	51.92	
119	C1.0802	8	CH2	51.92	
120	C1.0803	8	CH1	40.40	
121	C1.0804	8	CH3	54.51	
122	C1.0805	8	CH1	40.40	
123	C1.0806	8	CH1	40.40	
124	C1.0807	8	CH4	51.93	
125	C1.0808	8	CH1	40.40	
126	C1.0809	8	CH1	40.40	
127	C1.0810	8	CH3	54.51	
128	C1.0811	8	CH1	40.40	
129	C1.0812	8	CH2	51.92	
130	C1.0813	8	CH2	51.92	
131	C1.0814	8	CH1	40.40	
132	C1.0815	8	CH1	40.40	
133	C1.0816	8	CH1	40.40	
134	C1.0817	8	CH4	51.93	
135	C1.0818	8	CH1	40.40	
136	C1.0819	8	CH1	40.40	
137	C1.0820	8	CH1	40.40	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
138	C1.0901	9	CH2	51.92	
139	C1.0902	9	CH2	51.92	
140	C1.0903	9	CH1	40.40	
141	C1.0904	9	CH3	54.51	
142	C1.0905	9	CH1	40.40	
143	C1.0906	9	CH1	40.40	
144	C1.0907	9	CH4	51.93	
145	C1.0908	9	CH1	40.40	
146	C1.0909	9	CH1	40.40	
147	C1.0910	9	CH3	54.51	
148	C1.0911	9	CH1	40.40	
149	C1.0912	9	CH2	51.92	
150	C1.0913	9	CH2	51.92	
151	C1.0914	9	CH1	40.40	
152	C1.0915	9	CH1	40.40	
153	C1.0916	9	CH1	40.40	
154	C1.0917	9	CH4	51.93	
155	C1.0918	9	CH1	40.40	
156	C1.0919	9	CH1	40.40	
157	C1.0920	9	CH1	40.40	
II	NOXH 2 (C2)		189		
158	C2.0201	2	CH2	51.92	
159	C2.0202	2	CH2	51.92	
160	C2.0203	2	CH1	40.40	
161	C2.0204	2	CH3	54.51	
162	C2.0205	2	CH1	40.40	
163	C2.0206	2	CH1	40.40	
164	C2.0207	2	CH2	51.92	
165	C2.0208	2	CH1	40.40	
166	C2.0209	2	CH1	40.40	
167	C2.0210	2	CH3	54.51	
168	C2.0211	2	CH1	40.40	
169	C2.0212	2	CH2	51.92	
170	C2.0213	2	CH5	36.60	
171	C2.0214	2	CH7	36.80	
172	C2.0215	2	CH6	36.80	
173	C2.0216	2	CH5	36.60	
174	C2.0217	2	CH1	40.40	
175	C2.0218	2	CH3	54.51	
176	C2.0219	2	CH1	40.40	
177	C2.0220	2	CH1	40.40	
178	C2.0221	2	CH1	40.40	
179	C2.0301	3	CH2	51.92	
180	C2.0302	3	CH2	51.92	
181	C2.0303	3	CH1	40.40	
182	C2.0304	3	CH3	54.51	
183	C2.0305	3	CH1	40.40	
184	C2.0306	3	CH1	40.40	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
185	C2.0307	3	CH2	51.92	
186	C2.0308	3	CH1	40.40	
187	C2.0309	3	CH1	40.40	
188	C2.0310	3	CH3	54.51	
189	C2.0311	3	CH1	40.40	
190	C2.0312	3	CH2	51.92	
191	C2.0313	3	CH5	36.60	
192	C2.0314	3	CH7	36.80	
193	C2.0315	3	CH6	36.80	
194	C2.0316	3	CH5	36.60	
195	C2.0317	3	CH1	40.40	
196	C2.0318	3	CH3	54.51	
197	C2.0319	3	CH1	40.40	
198	C2.0320	3	CH1	40.40	
199	C2.0321	3	CH2	51.92	
200	C2.0322	3	CH1	40.40	
201	C2.0323	3	CH1	40.40	
202	C2.0324	3	CH1	40.40	
203	C2.0401	4	CH2	51.92	
204	C2.0402	4	CH2	51.92	
205	C2.0403	4	CH1	40.40	
206	C2.0404	4	CH3	54.51	
207	C2.0405	4	CH1	40.40	
208	C2.0406	4	CH1	40.40	
209	C2.0407	4	CH2	51.92	
210	C2.0408	4	CH1	40.40	
211	C2.0409	4	CH1	40.40	
212	C2.0410	4	CH3	54.51	
213	C2.0411	4	CH1	40.40	
214	C2.0412	4	CH2	51.92	
215	C2.0413	4	CH5	36.60	
216	C2.0414	4	CH7	36.80	
217	C2.0415	4	CH6	36.80	
218	C2.0416	4	CH5	36.60	
219	C2.0417	4	CH1	40.40	
220	C2.0418	4	CH3	54.51	
221	C2.0419	4	CH1	40.40	
222	C2.0420	4	CH1	40.40	
223	C2.0421	4	CH2	51.92	
224	C2.0422	4	CH1	40.40	
225	C2.0423	4	CH1	40.40	
226	C2.0424	4	CH1	40.40	
227	C2.0501	5	CH2	51.92	
228	C2.0502	5	CH2	51.92	
229	C2.0503	5	CH1	40.40	
230	C2.0504	5	CH3	54.51	
231	C2.0505	5	CH1	40.40	
232	C2.0506	5	CH1	40.40	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
233	C2.0507	5	CH2	51.92	
234	C2.0508	5	CH1	40.40	
235	C2.0509	5	CH1	40.40	
236	C2.0510	5	CH3	54.51	
237	C2.0511	5	CH1	40.40	
238	C2.0512	5	CH2	51.92	
239	C2.0513	5	CH5	36.60	
240	C2.0514	5	CH7	36.80	
241	C2.0515	5	CH6	36.80	
242	C2.0516	5	CH5	36.60	
243	C2.0517	5	CH1	40.40	
244	C2.0518	5	CH3	54.51	
245	C2.0519	5	CH1	40.40	
246	C2.0520	5	CH1	40.40	
247	C2.0521	5	CH2	51.92	
248	C2.0522	5	CH1	40.40	
249	C2.0523	5	CH1	40.40	
250	C2.0524	5	CH1	40.40	
251	C2.0601	6	CH2	51.92	
252	C2.0602	6	CH2	51.92	
253	C2.0603	6	CH1	40.40	
254	C2.0604	6	CH3	54.51	
255	C2.0605	6	CH1	40.40	
256	C2.0606	6	CH1	40.40	
257	C2.0607	6	CH2	51.92	
258	C2.0608	6	CH1	40.40	
259	C2.0609	6	CH1	40.40	
260	C2.0610	6	CH3	54.51	
261	C2.0611	6	CH1	40.40	
262	C2.0612	6	CH2	51.92	
263	C2.0613	6	CH5	36.60	
264	C2.0614	6	CH7	36.80	
265	C2.0615	6	CH6	36.80	
266	C2.0616	6	CH5	36.60	
267	C2.0617	6	CH1	40.40	
268	C2.0618	6	CH3	54.51	
269	C2.0619	6	CH1	40.40	
270	C2.0620	6	CH1	40.40	
271	C2.0621	6	CH2	51.92	
272	C2.0622	6	CH1	40.40	
273	C2.0623	6	CH1	40.40	
274	C2.0624	6	CH1	40.40	
275	C2.0701	7	CH2	51.92	
276	C2.0702	7	CH2	51.92	
277	C2.0703	7	CH1	40.40	
278	C2.0704	7	CH3	54.51	
279	C2.0705	7	CH1	40.40	
280	C2.0706	7	CH1	40.40	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
281	C2.0707	7	CH2	51.92	
282	C2.0708	7	CH1	40.40	
283	C2.0709	7	CH1	40.40	
284	C2.0710	7	CH3	54.51	
285	C2.0711	7	CH1	40.40	
286	C2.0712	7	CH2	51.92	
287	C2.0713	7	CH5	36.60	
288	C2.0714	7	CH7	36.80	
289	C2.0715	7	CH6	36.80	
290	C2.0716	7	CH5	36.60	
291	C2.0717	7	CH1	40.40	
292	C2.0718	7	CH3	54.51	
293	C2.0719	7	CH1	40.40	
294	C2.0720	7	CH1	40.40	
295	C2.0721	7	CH2	51.92	
296	C2.0722	7	CH1	40.40	
297	C2.0723	7	CH1	40.40	
298	C2.0724	7	CH1	40.40	
299	C2.0801	8	CH2	51.92	
300	C2.0802	8	CH2	51.92	
301	C2.0803	8	CH1	40.40	
302	C2.0804	8	CH3	54.51	
303	C2.0805	8	CH1	40.40	
304	C2.0806	8	CH1	40.40	
305	C2.0807	8	CH2	51.92	
306	C2.0808	8	CH1	40.40	
307	C2.0809	8	CH1	40.40	
308	C2.0810	8	CH3	54.51	
309	C2.0811	8	CH1	40.40	
310	C2.0812	8	CH2	51.92	
311	C2.0813	8	CH5	36.60	
312	C2.0814	8	CH7	36.80	
313	C2.0815	8	CH6	36.80	
314	C2.0816	8	CH5	36.60	
315	C2.0817	8	CH1	40.40	
316	C2.0818	8	CH3	54.51	
317	C2.0819	8	CH1	40.40	
318	C2.0820	8	CH1	40.40	
319	C2.0821	8	CH2	51.92	
320	C2.0822	8	CH1	40.40	
321	C2.0823	8	CH1	40.40	
322	C2.0824	8	CH1	40.40	
323	C2.0901	9	CH2	51.92	
324	C2.0902	9	CH2	51.92	
325	C2.0903	9	CH1	40.40	
326	C2.0904	9	CH3	54.51	
327	C2.0905	9	CH1	40.40	
328	C2.0906	9	CH1	40.40	

STT	Mã căn	Tầng	Ký hiệu trong bản vẽ	Diện tích (m2)	Ghi chú
329	C2.0907	9	CH2	51.92	
330	C2.0908	9	CH1	40.40	
331	C2.0909	9	CH1	40.40	
332	C2.0910	9	CH3	54.51	
333	C2.0911	9	CH1	40.40	
334	C2.0912	9	CH2	51.92	
335	C2.0913	9	CH5	36.60	
336	C2.0914	9	CH7	36.80	
337	C2.0915	9	CH6	36.80	
338	C2.0916	9	CH5	36.60	
339	C2.0917	9	CH1	40.40	
340	C2.0918	9	CH3	54.51	
341	C2.0919	9	CH1	40.40	
342	C2.0920	9	CH1	40.40	
343	C2.0921	9	CH2	51.92	
344	C2.0922	9	CH1	40.40	
345	C2.0923	9	CH1	40.40	
346	C2.0924	9	CH1	40.40	